

Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ

BL, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nông Văn L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm NĐ, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Chị Bé Thu T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ x, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Nơi công tác: Trường tiểu học MA, xã MA, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn L và chị Bé Thu T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn L và chị Bé Thu T thỏa thuận nhất trí ly hôn.
 - Về con chung: Anh L và chị T xác nhận có 02 người con chung là Nông Linh L, sinh ngày 29/8/2016 và Nông Tuệ A, sinh ngày 03/10/2019. Anh Nông Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Linh L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi; Chị Bé Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Nông Tuệ A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không có.

2.5 Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nông Văn L và chị Bé Thu T mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Anh L đã tự nguyện nộp thay án phí cho chị T 75.000 đồng. (Xác nhận Anh L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003570, ngày 07/5/2024 tại Chi cục THADS huyện BL, tỉnh Cao Bằng).

Anh L được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện BL;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện BL;
- UBND xã XT, huyện BL (Để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim